

Số: 3047/GPMT-UBND Khánh Hòa, ngày ...09... tháng 11... năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Liên Doanh Cát Phú Ninh Hòa tại Văn bản số 79/CV-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Nhà máy chế biến dăm gỗ xuất khẩu Ninh Hòa” tại Lô CN20-02 và CN20-09, Khu công nghiệp Ninh Thủy, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 454./TTr-STNMT-CCBVMT ngày 09... tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Liên Doanh Cát Phú Ninh Hòa, địa chỉ tại Lô CN20-02 và CN20-09, Khu công nghiệp Ninh Thủy, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Nhà máy chế biến dăm gỗ xuất khẩu Ninh Hòa” tại Lô CN20-02 và CN20-09, Khu công nghiệp Ninh Thủy, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

- 1.1. Tên dự án đầu tư/cơ sở: Nhà máy chế biến dăm gỗ xuất khẩu Ninh Hòa.
- 1.2. Địa điểm hoạt động: Lô CN20-02 và CN20-09, Khu công nghiệp Ninh Thủy, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.
- 1.3. Giấy đăng ký kinh doanh: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH

Hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 4201828087 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 01 năm 2019.

1.4. Mã số thuế: 4201828087.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: dăm gỗ làm nguyên liệu giấy.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

- Quy mô của cơ sở: cơ sở có tiêu chí tương đương với dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong chứng nhận lần đầu ngày 08 tháng 01 năm 2019: 120.000 BDMT/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Liên Doanh Cát Phú Ninh Hòa được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Liên Doanh Cát Phú Ninh Hòa có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong, UBND thị xã Ninh Hòa nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký giấy phép.

Quyết định số 30/QĐ-KKT ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Ban quản lý khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. /

Nơi nhận (VBĐT):

- Công ty TNHH Liên Doanh Cát Phú Ninh Hòa;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- BQL KKT Vân Phong;
- UBND thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Ninh Thủy;
- Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh;
- Lưu: VP +T.L.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số.../GPMT-UBND ngày...tháng...năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên.
- Nguồn số 02: Nước thải nhà bếp.
- Nguồn số 03: Nước thải sản xuất.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: trạm xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Ninh Thủy, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Tại hố ga đầu nối với hệ thống thu gom nước thải tập trung của Khu công nghiệp Ninh Thủy (Hố thu GT12T trên đường số 16).

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3°): X: 1383530; Y: 606607

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $6,3 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý đạt Tiêu chuẩn đầu nối của KCN Ninh Thủy được bơm trợ áp theo đường ống UPVC-DN42 xả vào hệ thống thu gom nước thải của Khu công nghiệp Ninh Thủy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24h/ngày đêm).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và tiêu chuẩn đầu nối theo hợp đồng dịch vụ thoát nước thải với Công ty Cổ phần Hoàn Cầu Vân Phong, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 – 9	Không thuộc đối tượng quan trắc môi trường định kỳ theo quy định tại khoản 2, Điều
2	Độ màu	Pt/Co	150	
3	TSS	mg/l	100	
4	BOD ₅	mg/l	50	

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
5	COD	mg/l	150	97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.
6	Tổng N	mg/l	40	
7	Coliforms	MPN/100ml	5.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu nhà vệ sinh của cán bộ nhân viên nhà máy được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn, nước thải sau khi qua bể tự hoại sẽ được dẫn qua hệ thống thu gom nước thải bằng ống PVC có đường kính D110 về bể chứa nước thải 70 m³ để tiếp tục xử lý.

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động của nhà bếp được xử lý sơ bộ bằng bể tách mỡ, nước thải sau khi qua bể tách mỡ sẽ được dẫn qua hệ thống thu gom nước thải bằng ống PVC có đường kính D110 về bể chứa nước thải 70 m³ để tiếp tục xử lý.

+ Nước thải sản xuất được dẫn qua hệ thống thu gom nước thải bằng ống PVC có đường kính D200 về bể chứa nước thải 70 m³ để tiếp tục xử lý.

+ Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn được bơm theo đường ống UPVC-DN42 xả vào hệ thống thu gom nước thải của KCN Ninh Thủy tại Hồ thu GT12T trên đường số 16.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại 3 ngăn → Đường ống uPVC đường kính D110 → Bể chứa nước thải 70 m³.

+ Nước thải nhà ăn → Bể tách mỡ → Đường ống uPVC đường kính D110 → Bể chứa nước thải 70 m³.

+ Nước thải sản xuất → Đường ống uPVC đường kính D200 → Bể chứa nước thải 70 m³.

03 nguồn nước thải sau khi xử lý sơ bộ sẽ tập trung về Bể chứa nước thải 70 m³ để tiếp tục xử lý → nước thải sau xử lý theo đường ống uPVC đường kính D42 → Hồ ga đầu nối với hệ thống thu gom nước thải tập trung của Khu công nghiệp Ninh Thủy (hồ thu GT12T trên đường số 16).

- Công suất thiết kế: 70 m³/ngày đêm.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

2.3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số.../GPMT-UBND ngày... tháng... năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh: Bóng đèn huỳnh quang thải (16 01 06), Giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại (18 02 01), Dầu động cơ, hộp số và dầu bôi trơn tổng hợp thải (17 02 03), Pin ắc quy thải (16 01 12), Hộp mực in thải (08 02 04). Khối lượng phát sinh 38 kg/năm.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: dăm vụn loại, mùn dăm từ quá trình băm dăm và dọn phân xưởng với khối lượng khoảng 300 kg/ngày.

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khoảng 20 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa từng loại chất thải nguy hại riêng biệt, có dán nhãn, có biển cảnh báo, có các thiết bị ứng phó sự cố, kết cấu đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

2.1.2. Kho lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho lưu chứa trong nhà: 4,2 m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà: Có mái che, có thùng chứa từng loại chất thải nguy hại riêng biệt, có dán nhãn, có biển cảnh báo, có các thiết bị ứng phó sự cố, kết cấu đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

- Chất thải nguy hại sau khi lưu giữ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Từng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường được lưu chứa trong thùng riêng biệt, có nắp đậy kín.

2.2.2. Khu vực lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 15 m²

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Nhà chứa nền bê tông, vách tường bằng tôn, có mái che.

Chất thải rắn sản xuất sau khi lưu giữ phải hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Các thùng chứa rác có nắp đậy dán nhãn riêng biệt tại các khu vực văn phòng làm việc và khu vực sản xuất.

2.2.2. Khu vực lưu chứa:

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Các thùng chứa rác lớn bằng nhựa cứng có nắp đậy đặt tại khu vực lưu chứa rác.

Chất thải sinh hoạt sau khi lưu giữ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.4. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện việc phân loại, lưu giữ, chuyên giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) được gửi tới các cơ quan quản lý (UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong, UBND thị xã Ninh Hòa) trước ngày 05 tháng 01 của năm tiếp theo.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG: Không. ~~~~~

